

ĐIỂM MÔN HỌC: NGOẠI NGỮ (TCYS24E2)

STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCYS24E202	Mang Da	30/05/1987	Nam	8.5	7.0			7.5				chuyển đến
2	TCYS24E203	Chea Sinan	13/04/1993	Nữ	8.5	9.5			9.2				chuyển đến
3	TCYS24E204	Sok Kheng	07/03/1992	Nam	7.5	9.0			8.5	5.6		6.8	
4	TCYS24E207	Seng Channdara	29/07/2002	Nam	7.5	10			9.2	/		/	Thi lần 2
5	TCYS24E208	Met Sambo	08/12/1989	Nam	10	9.5			9.7	/		/	Thi lần 2
6	TCYS24E210	Sokhea Rum	03/03/1990	Nam	8.5	9.5			9.2	7.3		8.1	
7	TCYS24E211	Sakoeun Samphet	11/06/1992	Nam	10	10			10.0				chuyển đến
8	TCYS24E213	Ban Borith	03/08/1991	Nam	9.5	10			9.8	/	/	/	Thi lần 2
9	TCYS24E214	Oeung Soney	11/06/1993	Nam	8.5	8.5			8.3	/		/	Thi lần 2
10	TCYS24E215	Em Ratana	28/08/1992	Nam	9.5	7.5			8.2	/		/	Thi lần 2
11	TCYS24E216	Soun Sreyne	05/05/1992	Nữ	6.5	4.5			5.2	/		/	Thi lần 2
12	TCYS24E217	Socumg Seyhieng	02/04/1994	Nam	7.5	8.5			8.2	4.0		5.7	
13	TCYS24E218	Roeun Chanra	08/07/1994	Nam	8	8			8.0	4.0		5.6	
14	TCYS24E219	Chev Seiha	16/08/1987	Nam	7	9			8.3	4.0		5.7	
15	TCYS24E221	Ngol Chenda	20/01/1994	Nam	9.5	7			7.8	4.2		5.6	
16	TCYS24E222	Moeum Sophal	10/06/1992	Nam	9	10			9.7				Thi lần 2
17	TCYS24E225	Heng Sengtray	02/01/1989	Nam	9	7			7.7	4.9		6.0	
18	TCYS24E226	Chrun Channy	03/03/1993	Nam	9	9.5			9.3	5.1		6.8	
19	TCYS24E227	Dom Toy	13/05/2004	Nam	8.5	6.5			7.2	4.0		5.3	
20	TCYS24E228	Thocum Soyachhing	01/05/2006	Nữ	8.5	8.5			8.5	4.0		5.8	
21	TCYS24E229	Roeun Marit	04/07/1983	Nam	5	5			5.0	4.0		4.4	
22	TCYS24E230	Rin Channa	01/01/1994	Nam	10	6.5			7.7	5.8		6.6	

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 22 (điểm TBKT từ 5.0 trở lên)

Cần Thơ, ngày 09 tháng 1 năm 2025

Giáo viên giảng dạy

TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MEKONG
PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Ngọc Sáu

phan thanh Loan